

# Bảo tàng Ninh Bình VỚI HOẠT ĐỘNG KHẢO CỔ HỌC

ĐẶNG CÔNG NGÀ\*

Từ khi thành lập đến nay, Bảo tàng Ninh Bình đã coi trọng công tác điều tra, khảo sát, nghiên cứu và khai quật khảo cổ học các di chỉ, di tích trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là ở vùng đất cổ, nhằm bổ sung hiện vật phục vụ trưng bày. Dưới đây xin giới thiệu hoạt động khảo cổ học của Bảo tàng Ninh Bình qua các thời kỳ từ trước cho tới năm 2001.

## A - Các hoạt động điều tra khai quật khảo cổ học:

1. Khoảng 2 năm 1963 - 1964, dọc theo con đê Bến đò Trường Yên thuộc khu

vực cổ đô Hoa Lư (thế kỷ X) đã xuất hiện nhiều di vật cổ do nhân dân đào đất đắp đê. Do đó, trong các năm 1965 - 1967, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam phối hợp với Phòng Bảo tồn Bảo tàng Ty Văn hoá Ninh Bình tiến hành khảo sát, sưu tầm khu vực kinh đô Hoa Lư và đã thu được những kết quả quan trọng. Một khối lượng lớn di vật của các thời từ Hán đến "Lê - Nguyễn", gồm đồ gốm, đồ xương sừng, vật liệu kiến trúc gỗ, đá cũng như tiền đồng, thóc, gạo cháy... Và, đáng chú ý nhất là các cột kinh Phật do Đinh Khuông Liễn



Hiện vật BT Lịch sử Việt Nam

dâng cúng vào chùa, có niên đại từ năm 973 đến năm 979.

2. Mùa khô năm 1969 - 1970, Viện Bảo tàng lịch sử Việt Nam phối hợp với Phòng Bảo tồn Bảo tàng Ninh Bình tập trung nghiên cứu các tuyến tường thành nhân tạo của cố đô Hoa Lư, và tiến hành khai quật hai tuyến đông và đông bắc. Kết quả cho thấy cấu tạo 10 đoạn tường thành và 2 đoạn đông, đông bắc gồm đất, gỗ, gạch ốp hết sức kiên cố. Một số gạch vuông trang trí hoa sen, chim phượng, gạch chữ nhật có dòng chữ "Đại Việt quốc quân thành chuyên", "Giang Tây quân" đã được phát hiện. (1) Rất nhiều di vật trong các đợt nghiên cứu và khai quật này đã được đưa về bảo quản trong kho Bảo tàng tỉnh.

3. Trong hai năm 1976 - 1977, Bảo tàng tỉnh (lúc này là một bộ phận của Bảo tàng Hà Nam Ninh) đã tiến hành tổng điều tra di tích liên quan đến hai triều đại Đinh - Lê và cố đô Hoa Lư. Tất cả sơn hệ đá vôi - những bức tường thành thiên tạo, các hang động - nơi là kho tàng, nơi là trại lính, nơi là nhà ngục..., các phủ thờ những văn quan võ tướng thời Đinh - Lê, 12 đoạn tường thành bảo vệ kinh thành, các vết tích cung điện đã được tập trung nghiên cứu. Một số hố thám sát khắp mặt bằng khu di tích Đinh - Lê, tập trung nhất là khu vực hai đê đã được đào thăm dò. Rất nhiều hiện vật gỗ, gạch, đá đã được phát hiện. Ba hố thám sát được mở rộng,

\* GĐ Bảo tàng Ninh Bình

theo đó đã thấy được vết tích nền cung điện thế kỷ X.

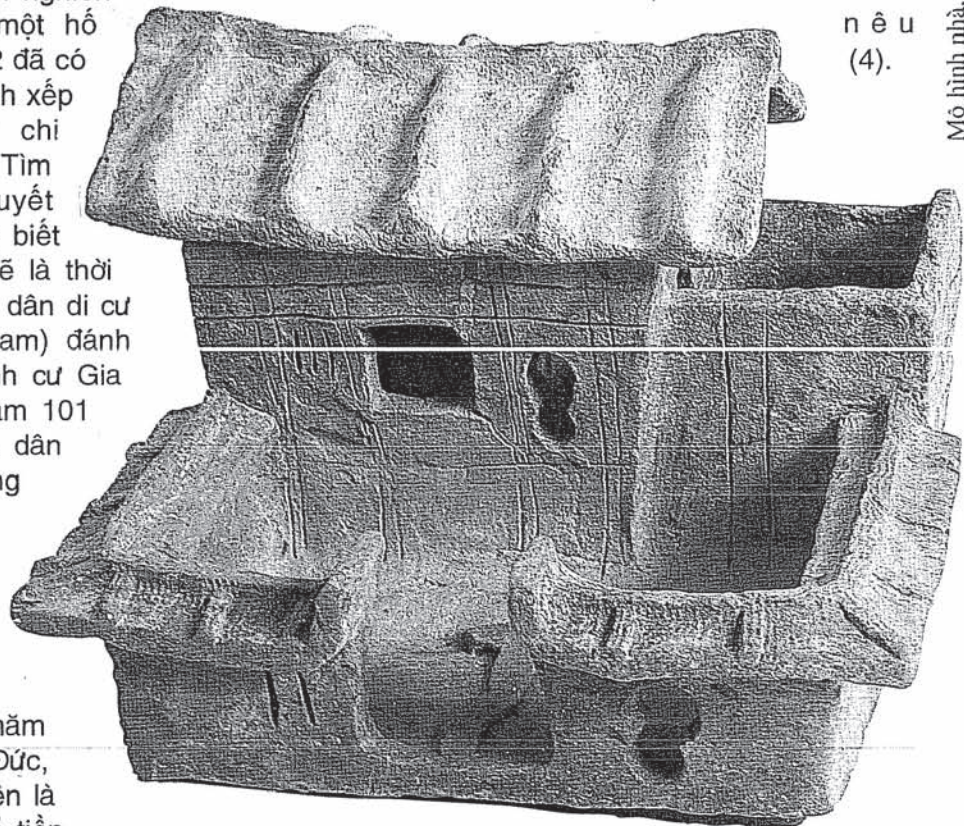
Qua đợt khảo sát và khai quật này có thể thấy rằng trung tâm khu cổ đô Hoa Lư, được tập trung ở khu hai đền Đinh - Lê ngày nay. Vết tích vật chất tuy nằm rải rác khắp nơi, nhưng lẻ tẻ và rời rạc. Trong khi đó ở khu thành Nội lại chưa hề đào thám sát hay khai quật, mặc dù dọc theo tường Rền đã xuất lộ gạch ngói thời Đinh - Lê (2).

4. Tháng 5 năm 1977, công ty đá số 5 Đồng Giao đã tình cờ phát hiện ra khu mộ cổ tại một quả đồi cách đền Dâu khoảng 600 m về phía nam, cách ga Đồng Giao 1 km về phía đông nam, cách quốc lộ 1A khoảng 500 m về phía nam. Được tin báo, Bảo tàng tỉnh đã cử cán bộ đến nghiên cứu. Chỉ trong một hố đào rộng 2,50 m<sup>2</sup> đã có tới 20 cái tiểu sành xếp theo hình chữ chi chồng lên nhau. Tìm hiểu truyền thuyết trong vùng, được biết thời xa xưa (có lẽ là thời Hậu Lê - Đ C N) dân di cư Bình Lục (Hà Nam) đánh nhau với dân định cư Gia Viễn ở gần đó làm 101 người chết. Sau dân lập miếu thờ vong linh người đã chết, gọi là miếu Âm hồn. Một nguồn tư liệu khác là, theo văn bia đền Dâu thì vào năm 1862 đời vua Tự Đức, có ông Đội Cơ tên là Lê Công Tính bỏ tiền thuê người thu nhật hải cốt

nằm rải rác dọc đường từ Đồng Giao đến Quán Cháo cho vào 155 chiếc tiểu sành chôn vào một chỗ gần đền Dâu. Về xương cốt trong các tiểu sành (đây bằng loại gạch thât mỏng) có cái còn nguyên vẹn, có cái bị mủn nát, không có đồ tùy táng, chứng tỏ họ bị chết đói hoặc chết trận (đây là khu vực giao tranh của các thế lực quân chủ, nhất là thời Lê - Mạc, thế kỷ XVI). Có điều lạ là các tiểu sành không xếp song song mà có hình chữ chi (chưa rõ ý nghĩa). Miếu Âm hồn được lập lên để thờ các vong linh vô chủ đó (3).

5. Năm 1981, Bảo tàng tỉnh tiến hành nghiên cứu tấm bia khắc vào vách đá của núi Tiên Long, tục danh vẫn gọi là núi Tháp, tại thôn Áng Sơn, xã

Ninh Hoà, huyện Hoa Lư. Niên đại của bia là năm Đinh Mùi niên hiệu Đại Trị 10 (1367) đời Trần Dụ Tôn. Nội dung cho biết sơn tăng Trí Nhu có công dựng chùa tháp: tháp Linh Tế ở núi Dục Thuý, tháp Hiển Diệu chùa Kim Cương ở núi Tiên Long, và ghi việc tiến cúng để dựng chùa tháp. Tháp, chùa mà bia nói đến, nay không còn, nhưng để tìm hiểu dấu vết ngôi bảo tháp, đoàn công tác đã đào thám sát nền tháp nằm trên đỉnh núi Tiên Long. Bước đầu đã tìm thấy rất nhiều mảnh gạch ngói vỡ và một số mảnh kiến trúc đất nung, có mảng còn hình rồng của thời Trần muộn. Như vậy, có thể khẳng định, dưới thời Trần, tại đây có ngôi chùa tháp khá lớn, mà bia vách đá đã n ê u (4).



Mô hình nhà, đất nung -  
Bảo tàng Hoàng gia Mariemont

6. Năm 1984, Bảo tàng tỉnh phối hợp với Viện Khảo cổ học khai quật phế tích một ngôi tháp trên đỉnh Ghềnh Tháp trong khu vực thành Ngoại thuộc cổ đô Hoa Lư. Kết quả đã cho biết, dưới thời Trần ở khu vực này được xây dựng nhiều chùa tháp lớn. Nhưng trước đó, thời Đinh - Lê, đỉnh Ghềnh Tháp đã được triều đình sử dụng vào mục đích tôn giáo, quân sự chưa thì bằng cứ rất mờ nhạt. Truyền thuyết vua Đinh đứng ở đây để duyệt thủy quân chưa đủ sức thuyết phục. (5)

7. Tháng 10/1984, một cuộc khảo sát tổng thể khu di tích hành cung Vũ Lâm (xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư) đã dẫn đến việc đào thám sát "Nền Triều" cũ nằm ở phía bắc đền Thái Vi 100 m. Kết quả tìm thấy một nền gạch vuông 16 viên có hệ thống ống cống thoát nước (26 ống) bao quanh có kê đá học. Cả trên và dưới nền gạch (chưa đào hết) đều có than củi, ngói vỡ vụn. Phải chăng đây là một ngôi mộ thời Trần nằm trong khu di tích hành cung Vũ lâm? (6). Cũng trong đợt công tác này Bảo tàng tỉnh đã đào thám sát khu vực Đường Ngói thuộc thôn Hành Cung, xã Ninh Thắng (Hoa Lư) và đã tìm thấy nhiều đồ sành bị vỡ. Có thể đây là một nơi sản xuất đồ gốm phục vụ cho các vua quan nhà Trần trong những năm tháng Vũ Lâm là hành cung.

8. Năm 1987, công trình đắp đê Trường Yên đã phát hiện được 15 cột kinh phạt có kích thước to nhỏ cao thấp khác nhau, nhưng đại

loại đều thuộc dạng cột kinh đã được phát hiện vào những năm 1963 - 1964, mà nội dung đã được giáo sư Hà Văn Tấn nghiên cứu (7). Điều đáng nói thêm ở đây là phần lạc khoản ở một số cột kinh, phát hiện lần này, còn hầu như nguyên vẹn, đã cho biết số dĩ Đinh Liễn giết em là vì "Tranh quan bất nhượng vị, tiền hạ thủ vi lương" (Tranh giành nhau quyền chức, nhanh tay ắt thắng người) sau đó hối hận nên làm một trăm cột kinh dâng cho nhà chùa để sám hối. Hiện nay tất cả 15 cột kinh này đã được đem về Bảo tàng Ninh Bình cất giữ (8).

9. Năm 1991, Bảo tàng tỉnh tiến hành khai quật móng tường thành Ngòi Chẹm ở phía bắc đền Vua Lê. Kết quả đã tìm thấy một móng bè bằng gỗ chạy dài 26 m theo hướng đông - tây từ gần chân núi Đại Vân hướng về phía cổng Chẹm. Theo quan điểm của đoàn khai quật thì đoạn tường thành này có hệ thống móng bè bằng gỗ kiên cố nhất so với hai đoạn tường thành tuyến Đông - Đông bắc đã khai quật, nó có thể được xây đắp dưới thời Lê Đại Hành nhằm tăng cường sự an toàn cho khu cung điện (một dạng của Tử cấm thành sau này), sau khi đã xảy ra những biến cố tại cung đình như Đinh Liễn sai người giết Hạng Lang, Đỗ Thích thí Đinh Đinh... (9).

10. Tháng 1/1993, nhận được tin báo ở khu vực đền Đinh - Lê xuất lộ một ngôi mộ cổ, các cán bộ Bảo tàng Ninh Bình đã lập tức đến

hiện trường nghiên cứu và khai quật "đốt xuất" ngôi mộ này. Kết quả cho biết mộ có quan tài hình thuyền này còn xương cốt cùng 20 đồng tiền Trung Quốc có niên đại tương đương thời Lý, do đó niên đại ngôi mộ sớm nhất cũng không vượt quá thế kỷ XI. Việc phát hiện mộ cổ có niên đại kề cận với thời Đinh - Lê ngay tại khu trung tâm của cổ đô Hoa Lư xưa có một ý nghĩa to lớn, góp phần tìm hiểu tăng tục và số phận của một số nhân vật thời kỳ này như vua Đinh, vua Lê, Đinh Liễn, các hoàng thân quốc thích khác ... (10).

11. Tháng 4/1993, Bảo tàng Ninh Bình tiến hành khai quật khu phế tích mộ và đền thờ Trương Hán Siêu tại làng Phúc Am, phủ Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (nay thuộc phường Vân Giang thị xã Ninh Bình). Đợt khai quật đã tìm thấy khá nhiều di vật bằng đá như mâm bông, cột, tảng, đá lát thềm, văn bia, đặc biệt là tấm bia mộ của Trương Hán Siêu còn nguyên vẹn với dòng chữ: "Trần triều Hàn lâm học sĩ, hành khiển, Tả ty lang trung kiêm Lạng giang kinh lược sứ, Tả gián nghị đại phu, Tham tri chính sự, lĩnh Thần sách quân. Tạng Thiệu bảo Thiệu phó, Thái bảo Thái phó, Trương tiên sinh thân vị". Đây là những tư liệu quý giúp tìm hiểu thân thế sự nghiệp và học vị của Trương Hán Siêu - một trong những nhân vật nổi tiếng thời Trần, nhất là trong bối cảnh lịch sử ghi chép về ông không thống nhất.

12. Tháng 3/1999, Viện

Khảo cổ học phối hợp với Bảo tàng Ninh Bình khai quật di chỉ Mán Bạc tại thôn Bạch Liên xã Yên Thành huyện Yên Mô. Trên một diện tích 42 m<sup>2</sup>, đoàn khai quật đã thu về 5 ngôi mộ với 6 cá thể và 451 hiện vật bằng đá, xương, gốm và gần 18 kg xương răng động vật. Chính đợt khai quật này đã cho biết vùng đất Mán Bạc có con người cư trú cách đây chừng 3500 năm về trước, có thể họ chính là cư dân góp phần khai hoang, chinh phục vùng đầm lầy để tiến ra biển, mở rộng dần mảnh đất Ninh Bình ngày nay (12).

13. Cuối năm 1999, di chỉ khảo cổ học Núi Ba được phát hiện. Núi Ba nằm trên địa bàn xã/phường Bắc Sơn thị xã Tam Điệp. Qua nghiên cứu các xương răng đười ươi và các động vật khác như khỉ, voi răng kiếm, tê giác, hươu, trâu bò, dê, lợn, mèo, nhím các nhà khoa học của viện khảo cổ học nhận định quần thể động vật cổ nằm trong trầm tích này có niên đại Trung kỳ Cánh tân, cách ngày nay khoảng 30 vạn năm (13). Đến tháng 1/2000, Bảo tàng Ninh Bình đã chính thức khai quật một phần các mảng trầm tích ở đây (có chứa xương răng động vật và rất có thể có một số răng người cổ) đem về bảo quản tại Bảo tàng tỉnh. Rất có thể trong số trầm tích đã đưa về (khoảng 4 - 5 tấn) sẽ tìm thấy những xương cốt quan trọng đối với khoa học thuộc địa bàn Ninh Bình (14).

14. Cuối năm 2000, cán bộ Bảo tàng Ninh Bình lại

phát hiện ra di chỉ núi Hang Sáo thuộc xã Quang Sơn thị xã Tam Điệp. Trước đó, vào năm 1994, nhân dân đã tìm thấy bốn bộ xương người ở một cái hốc núi Hang Sáo, sau đó công an thị xã đã đến khám nghiệm rồi cho chôn lại tại nơi cũ. Những bộ xương đó đã được Bảo tàng Ninh Bình sưu tầm về tỉnh chính lý, gá lắp và nghiên cứu. Đó là những bộ xương đã hoá thạch, có niên đại hơn một vạn năm, thuộc nền văn hoá Hoà Bình, là những di tích quý giá, Bảo tàng tỉnh đã triển khai nghiên cứu một số hang động thuộc núi Hang Sáo, trong số đó có một số hang còn lộ rõ tầng văn hóa bậm vào vách hang, nhưng có thể nghiên cứu và khai quật được là hang phía tây bắc. Từ ngày 1/7/2001, những hang này được khai quật.

**B. Kết quả của hoạt động khảo cổ học đối với nhiệm vụ sưu tầm hiện vật và trưng bày bảo tàng:**

Đối với một bảo tàng tỉnh thì việc nghiên cứu, sưu tầm và trưng bày căn bản đều mang tính lịch sử của địa phương, nghĩa là phải đề cập tới các giai đoạn lịch sử từ cổ chí kim. Mặc dù không thể nói hoạt động khảo cổ học cũng là hoạt động của bảo tàng, nhưng quả thật chúng chiếm một vị trí rất quan trọng, nhất là ở những tỉnh miền núi, trung du hoặc đồng bằng cổ, mà tỉnh Ninh Bình nằm trong số đó.

Trước đây hoạt động sưu tầm hiện vật của các bảo tàng thường dựa vào sự tự nguyện hiến tặng của quần chúng nhân dân, hoặc thu hồi của địa chủ... là chính,

(và giờ đây là số hiện vật tiếp nhận từ các vụ buôn bán cổ vật trái phép bị bắt giữ). Đến nay, trong cơ chế thị trường, việc hiến tặng hầu như không còn, tất cả đều phải thông qua buôn bán, trao đổi. Khi mà nguồn kinh phí nhà nước phục vụ cho công tác sưu tầm chưa có hoặc không đáng kể, thì các hoạt động điều tra khai quật khảo cổ học đã cung cấp cho Bảo tàng một khối lượng đáng kể hiện vật quý giá. Ví dụ các lần điều tra khai quật khu di tích cổ đô Hoa Lư, Bảo tàng Ninh Bình đã sưu tầm được hàng trăm di vật quan trọng của kinh đô thế kỷ X cũng như của các thời kỳ sau đó. Hoặc lần khai quật di chỉ Mán Bạc, năm 1999, đã thu được 450 hiện vật, lần khai quật di chỉ núi Ba năm 2000, có hàng ngàn mảng trầm tích chứa hoá thạch động vật được đưa về bảo tàng, và hiện nay (mặc dù chưa kết thúc những đợt khai quật) qua di chỉ núi Hang Sáo đã tìm thấy hàng trăm di vật có niên đại hơn một vạn năm về trước, trong đó có những bộ xương người hoá thạch quan trọng. Chính một phần các di vật và di tích này đang được trưng bày phục vụ tham quan và được đông đảo nhân dân quan tâm tìm hiểu.

Tóm lại, hoạt động khảo cổ học của Bảo tàng Ninh Bình đã góp phần quan trọng trong việc tìm hiểu lịch sử của con người từ thời tiền sử cho đến các giai đoạn lịch sử sau này, nhờ đó bức màn bí mật của quá khứ xa xăm trên vùng đất này ngày một được vén lên. Đó là một sự cố gắng và đóng góp to lớn của công tác khảo cổ học tại Bảo tàng Ninh Bình.

*D.C.N*

### **Chú thích :**

- 1 - Nguyễn Gia Khang : *Những di vật lịch sử phát hiện ở Hoa Lư từ năm 1963 - 1968*. Tạp chí KCH số 5 - 6/1970, tr 19.  
- Phạm Văn Kính và Nguyễn Minh Chương: *Thành Hoa Lư và những di tích mới phát hiện*, sách trên, tr 32.
- 2 - Đặng Công Nga - Nguyễn Quốc Hội: *Báo cáo kết quả khai quật khu di tích cổ đô Hoa Lư 1976 - 1977*. Tư liệu Bảo tàng Ninh Bình.
- 3 - Nguyễn Quốc Hội : *Báo cáo sơ bộ về khu mộ mới phát hiện ở gần đền Dâu (huyện Tam Điệp)*. Tư liệu Bảo tàng Ninh Bình.
- 4 - Đặng Công Nga: *Bia núi Tiên Long. Những phát hiện mới...* 1992, tr 200.
- 5 - Phạm Như Hồ: *Khai quật di tích Ghềnh tháp. Những phát hiện mới ...* 1983, tr 220.
- 6 - Đặng Công Nga .... *Đào thám sát nền Triều cũ. Những phát hiện mới ...* 1985, tr 170.
- 7 - Hà Văn Tấn: *Từ một cột kinh Phật năm 1973 vừa phát hiện ở Hoa Lư*. Nghiên cứu lịch sử số 76, 7/1965.  
- Hà Văn Tấn: *Cột kinh Phật thời Đinh thứ hai ở Hoa Lư*. Tạp chí khảo cổ học số 5 - 6,6/1970, tr 24.
- 8 - Đặng Công Nga: *Phát hiện 15 cột kinh Đinh Khuông Liễn ở Hoa Lư*. Tư liệu Bảo tàng Ninh Bình.
- 9 - Đặng Công Nga - Hồ Đức Thọ: *Báo cáo khai quật tường Ngòi Chèm*. Tư liệu Bảo tàng Ninh Bình.
- 10 - Đặng Công Nga, Nguyễn An Khang: *Tim hiểu ngôi mộ cổ ở khu di tích Đình Lê*. Những phát hiện mới... năm 1993, tr 185.



### **UNESCO và ICOM kêu gọi các quốc gia trên thế giới tham gia bảo vệ tài sản văn hóa của I-rắc.**

Vấn đề bảo vệ các tài sản văn hóa của I-rắc trước cuộc tấn công của liên quân Mỹ- Anh đã và đang đặt ra hết sức cấp thiết.

Ngoài Bảo tàng Quốc gia I-rắc, nơi quan trọng nhất lưu giữ những di vật quý báu của một trong những cái nôi của văn minh nhân loại, I-rắc còn có 23 bảo tàng địa phương và hàng ngàn khu di chỉ khảo cổ đã và đang có nguy cơ bị xâm phạm.

Việc thư viện quốc gia bị đốt cháy ở Baghdad và bọn cướp bóc đã lấy đi, theo con số ước tính đến ngày 22/4/2003, là 170.000 hiện vật của các bảo tàng quốc gia I-rắc, thực sự là một tổn thất ghê gớm. Lịch sử đòi hỏi phải có một sự nỗ lực mang tính toàn cầu để thu hồi, cứu vớt các tài sản văn hóa I-rắc bị phá hủy hoặc đánh cắp.

Tuy nhiên, đây là một công việc vô cùng khó khăn. Trước nguy cơ chiến tranh nổ ra, UNESCO, ICOM và các cơ quan văn hóa của I-rắc đã nhiều lần khuyến cáo nguy cơ và yêu cầu các đội quân Mỹ, Anh phải bảo vệ các bảo tàng, thư viện và khu di tích lịch sử khỏi bị phá hủy. Đồng thời yêu cầu các quốc gia trên thế giới phong tỏa việc vận chuyển trái phép các tài sản văn hóa I-rắc. Đặc biệt, ngày 17/ 4/2003, ICOM đã tổ chức một hội nghị các chuyên gia bàn về vấn đề di sản văn hóa I-rắc nhằm khuyến cáo các nhà chức trách có trách nhiệm lập lại trật tự ở I-rắc theo những quan điểm sau:

1-Tất cả các bảo tàng, các thư viện, các cơ quan lưu trữ, di tích, nơi danh lam ở I-rắc phải được các lực lượng địa phương canh gác và bảo vệ an toàn ngay lập tức.

2- Phải áp đặt ngay lệnh cấm xuất mọi cổ vật và các tác phẩm nghệ thuật, sách báo và tư liệu ra khỏi I-rắc.

3-Ban hành ngay lệnh cấm thương mại quốc tế đối với các hiện vật thuộc di sản văn hóa I-rắc.

4-Ra lời kêu gọi sự hoàn trả tự nguyện và tức thì các hiện vật văn hóa bị đánh cắp hay buôn bán trái phép từ I-rắc.

5-Cần phải có ngay một phái đoàn tìm kiếm sự thật do UNESCO chỉ đạo để cùng đánh giá xác định thêm về sự phá hủy và mất mát di sản văn hóa ở I-rắc.

6-Phải tạo điều kiện thuận lợi cho các nỗ lực quốc tế trong việc trợ giúp các cơ quan văn hóa ở I-rắc.

K.D